

TRƯỜNG THPT

TỔ: VĂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

MÔN: NGỮ VĂN 10

BÀI VIẾT GIỮA KÌ I

Năm học : 2022-2023

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình môn Ngữ Văn lớp 10- sau khi học nội dung: Làm văn với mục đích đánh giá năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận.

- Cụ thể:

+ Có kỹ năng đọc - hiểu một văn bản.

+ Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành một bài nghị luận xã hội

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:

- Hình thức tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: cho học sinh làm bài kiểm tra trên lớp

III. Thiết lập ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	T L	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc	Truyện ngắn/ Thơ	4	0	3	1	0	1	0	1	10
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	15%		20%		10%	70
2	Viết	Bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một		1		1		1		1	1

		thói quen/quan niệm									
		Tỉ lệ (%)		0		10		20		10	30
Tổng			20	10	15	25	0	20	0	10	100
Tỉ lệ %			30%		40%		20%		10%		
Tỉ lệ chung			70%				30%				

TRƯỜNG THPT
TỔ: VĂN

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA
MÔN: NGỮ VĂN 10
BÀI VIẾT GIỮA KÌ I
Năm học : 2022-2023

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Truyện ngắn/ thơ (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)	Nhận biết: - Xác định một số yếu tố của truyện : Cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể truyện và lời nhân vật. - Nhận biết được giá	4	4	1	1	10

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung văn bản. - Hiểu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản thông qua các yếu tố của văn bản truyện/ thơ. Vận dụng: - Đánh giá được nét độc đáo của văn bản thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống của tác giả. - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.					
2	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN	Bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói	Nhận biết: - Xác định được nội dung của bài luận - Xác định được cách thức trình bày				1	1

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		quen/quan niệm	bài văn. Thông hiểu: - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của bài viết - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng. - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích tạo lập văn bản. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề . Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về bài luận thuyết phục					

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			người khác từ bỏ một thói quen/quan niệm - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng				3	4	3	1	7
Tỉ lệ %				20	40	30	10	100

Mã đề: 102

I. ĐỌC HIỂU (7,0 điểm)

Đọc văn bản:

Sự tích cây lúa

Nữ thần Lúa là con gái Ngọc hoàng, nàng là một cô gái xinh đẹp, dáng người ẻo lả và có tính tình hay hờn dỗi. Sau những trận lũ lụt ghê gớm xảy ra, sinh linh cây cỏ đều bị diệt hết, trời bèn cho những người còn sống sót sinh con đẻ cái trên mặt đất và sai Nữ thần Lúa xuống trần gian để nuôi sống con người. Khi giáng trần, nàng đã làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

Trong một lần dẫn các bông lúa vào sân, Nữ thần Lúa bị một cô gái phang chổi vào đầu, nên nàng giận dỗi. Từ đó, nhất định không cho lúa bò về, và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa, người trần gian phải tự làm hết tất cả, và sự hờn dỗi lên đến đỉnh điểm là Nữ thần cấm bông lúa nảy nở. Vì thế sau này mỗi lần gặt xong là người trần gian phải làm lễ cúng cơm mới hay còn gọi là cúng hồn Lúa.

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên:

- A. Thần thoại suy nguyên
- B. Sử thi
- C. Thần thoại sáng tạo
- D. Cổ tích

Câu 2. Nhận định nào sau đây **không đúng** về nữ thần Lúa?

- A. Xinh đẹp
- B. Dáng người ẻo lả
- C. Tính tình hay hờn dỗi
- D. Khỏe mạnh

Câu 3. Nữ thần Lúa có nhiệm vụ xuống trần để làm gì?

- A. Để rong chơi
- B. Để nuôi sống con người
- C. Để sinh con đẻ cái
- D. Để chữa bệnh cứu người

Câu 4. Câu văn nào thể hiện đầy đủ nhất sự thần kì của hạt lúa?

- A. Những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt
- B. Lúa chín tự về nhà không cần phải gặt và không phải phơi gì cả.
- C. Những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt.

Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

- D. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm.

Câu 5. Nữ thần Lúa không cho lúa bò về, và lúa cũng không tự biến thành cơm, cấy bông lúa nảy nở vì:

A. Nữ thần Lúa bị một cô gái phang chổi vào đầu, nên nàng giận dữ.

B. Nữ thần Lúa bay về trời

C. Người trần gian không làm lễ cúng cơm mới.

D. Nữ thần Lúa lười biếng.

Câu 6. Truyện Sự tích cây lúa đề cập tới nội dung gì?

A. Lí giải về sự ra đời của cây lúa,

B. Kể chuyện về nữ thần Lúa ở hạ giới

C. Giải thích phong tục cúng nữ thần Lúa ở một số nơi.

D. Đáp án A và C

Câu 7. Câu chuyện phản ánh điều gì trong công việc của những người nông dân?

A. Cách làm ra hạt lúa

B. Câu chuyện phản ánh sự vất vả của người nông dân khi làm ra hạt lúa.

C. Cách có cơm ăn

D. Cách làm cho lúa đơm bông

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Xác định ngôi kể của truyện?

Câu 9. Câu chuyện có yếu tố kì ảo nào? Nêu vai trò của chi tiết kì ảo ấy?

Câu 10. Viết 01 đoạn văn (từ 5- 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về sự đóng góp của người nông dân trong cuộc sống.

II. Làm văn (3,0 điểm): Lười biếng trong học tập là một thói quen xấu. Viết một bài luận thuyết phục các bạn từ bỏ thói quen này.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn, lớp 10

(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

Mã đề 102

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	7,0
	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	Ngôi kể của chuyện: Ngôi thứ 3 Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	9	-Chi tiết kì ảo: Phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mấy hạt. Cần ăn, cứ ngắt bông bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm. -Vai trò: Thể hiện sự ngưỡng mộ của nhân dân Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,5 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1,5
	10	Học sinh tự trình bày theo quan điểm cá nhân. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời rõ ràng, mạch lạc: 1,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 -> 1,0 điểm.	1,5

		- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
II		LÀM VĂN	
	1	Lười biếng trong học tập là một thói quen xấu. Viết một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen này.	3,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức một bài văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề Viết một bài luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen lười biếng trong học tập	0,25
		c. Triển khai vấn đề Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về ý. Có thể triển khai theo hướng: -Giải thích lười biếng trong học tập là: không chịu khó học bài và làm bài.. - Biểu hiện của lười biếng trong học tập: + Ngủ nướng; + Không muốn học, ngán ngẫm khi có quá nhiều bài tập. + Không tập trung học, vừa học vừa chơi. + Lười động não, lười đọc sách, lười luyện tập, không có kế hoạch học tập. -Hậu quả (lí do nên từ bỏ): + Gây mất hứng thú, mất động lực học tập; + Thờ ơ, trì hoãn, không thiết tha với việc học; + Học lực giảm sút + Dễ dẫn đến hàng loạt thói quen xấu khác như ngủ nướng, mãi chơi...; -Đưa ra lời khuyên, dự đoán số người đồng tình ủng hộ mình sau khi đọc bài luận này Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (2,0 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,0 điểm). - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 điểm).	2,0

	<i>Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được yêu cầu trở lên: 0,25 điểm. - Không đáp ứng được không cho điểm.	0,25
Tổng điểm		10,0

.....Hết.....

